TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TƯ NGHĨA** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 5 - 2022
V/v: "Tranh chấp xác định con cho cha"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tài Tính.
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Sơn.

2. Bà Lê Thị Ngọc Lâm.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi* tham gia phiên tòa**: Bà Phạm Thị Thu Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 17/2021/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2021 về việc "Tranh chấp xác định con cho cha" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-DS ngày 22/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10/5/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Bùi Tá H, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ 7, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Bà Võ Thị Kim L, sinh năm: 1991.

Địa chỉ Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Anh H có đơn xin xét xử vắng mặt, chị L vắng mặt không có lý do.

NỘI DỤNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 03/11/2021, các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án nguyên đơn ông Bùi Tá H trình bày:

Vào năm 2016 ông và bà Võ Thị Kim L có quan hệ tình cảm yêu thương, chung sống với nhau và có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong thời gian sống chung với nhau có 01 con chung, giới tính nữ. Sau khi sinh con, bà L đã tự ý làm giấy khai sinh cho con và đặt tên là Võ Hoàng Thanh T, sinh ngày 08/3/2016. Bà L không nói cho ông biết nên trong giấy khai sinh chỉ ghi tên mẹ Võ Thị Kim L, không có tên cha. Ông và gia đình bà L đã nhiều lần động viên bà L đến Ủy ban nhân dân xã N để làm thủ tục bổ sung tên ông là cha của cháu T nhưng bà L không hợp tác, ông đã thực hiện giám định AND để chứng minh ông là cha ruột của cháu T.

Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết xác định ông chính là cha ruột của cháu Võ Hoàng Thanh T.

Bị đơn bà Võ Thị Kim L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thu lý vụ án, giấy triệu tập đến Tòa làm việc, thông báo công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà L không có văn bản trình bày ý kiến, cũng không đến Tòa làm việc về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, không có lời khai của bà L trong hồ sơ vụ án.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không trình bày ý kiến, trong quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn đều vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải và vắng mặt 02 lần tại phiên tòa mà không có lý do. Vì vậy, bị đơn đã vi phạm vào các Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 15; khoản 1 Điều 89; Điều 69, Điều 72 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét đơn khởi kiện của ông Bùi Tá H yêu cầu Tòa án xác định ông H là cha của cháu Võ Hoàng Thanh T, sinh ngày 08/3/2016 (theo bản sao Giấy khai sinh số: 78/2021/GKS-BS ngày 02/3/2021 tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa K, huyện Tư

Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi) là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình theo khoản 4 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Võ Thị Kim L có địa chỉ cư trú tại xã N, huyện Tư N, tỉnh Quảng Ngãi nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi được quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

[2] Về xét xử vắng mặt các đương sự: Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn bà Võ Thị Kim L, nhưng bà L không có văn bản trình bày ý kiến cũng như vắng mặt tại phiên tòa 02 lần không có lý do. Ông Bùi Tá H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại Điều 238 là đúng quy định pháp luật.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ông Bùi Tá H khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định ông H là cha của cháu Võ Hoàng Thanh T, sinh ngày 08/3/2016 (theo bản sao Giấy khai sinh số: 78/2021/GKS-BS ngày 02/3/2021 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi). Hội đồng xét xử xét thấy: Theo hồ sơ giám định ADN do Công ty TNHH MTV TM và DV DNA T cung cấp có kết quả kết luận ông Bùi Tá H và cháu Võ Hoàng Thanh T có cùng huyết thống cha, con với độ tin cậy 99,9999%.

Tại nội dung biên bản xác minh ngày 10/3/2022, ông Võ Văn V và bà Võ Thị P là cha, mẹ của bị đơn trình bày như sau: Giữa nguyên đơn và bị đơn có quan hệ tình cảm, chung sống với nhau và có tổ chức lễ cưới tại nhà ông, bà vào năm 2016, ông, bà không biết lý do vì sao trong giấy khai sinh của cháu Trúc không có tên cha là ông Bùi Tá H, ông, bà đã nhiều lần động viên bà L đến Ủy ban nhân dân xã Nghĩa K để làm thủ tục bổ sung tên ông H vào giấy khai sinh cho cháu T nhưng chị L không thực hiện.

Từ những tài liệu, chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định ông Bùi Tá H là cha của cháu Võ Hoàng Thanh T, sinh ngày 08/3/2016 (theo bản sao Giấy khai sinh số: 78/2021/GKS-BS ngày 02/3/2021 tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa K, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi). Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Các nội dung đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với phân tích, nhận định, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Ông Bùi Tá H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 15, Điều 69, Điều 71, Điều 72, khoản 1 Điều 89 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Tá H. Công nhận ông Bùi Tá H là cha của cháu Võ Hoàng Thanh T, sinh ngày 08/3/2016 (theo bản sao Giấy khai sinh số: 78/2021/GKS-BS ngày 02/3/2021). Ông Bùi Tá H có quyền liên hệ đến Cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục bổ sung tên cha vào giấy khai sinh của cháu T.

Ông Bùi Tá H và bà Võ Thị Kim L có quyền và nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Võ Hoàng Thanh T theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Ông Bùi Tá H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ông H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000940 ngày 11/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Quảng Ngãi;
-VKSND huyện Tư Nghĩa;
- Chị cục THADS huyện Tư Nghĩa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Tài Tính